

Số: 3201 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Thanh  
và bà Nguyễn Thị Kiều Liên  
(lần hai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;*

*Xét đơn khiếu nại đề ngày 18/8/2022 của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên, địa chỉ: Số 685/65/8/4, khu phố 4, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.*

Theo Báo cáo số 197/BC-TT ngày 21/10/2022 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên với các nội dung sau đây:

**I. Nội dung khiếu nại**

Theo đơn khiếu nại đề ngày 18/8/2022 và kết quả làm việc giữa đại diện Thanh tra tỉnh với ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên tại Biên bản làm việc vào ngày 09/9/2022, thể hiện:

Ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên không đồng ý Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa giải quyết khiếu nại lần đầu của ông, bà đối với Quyết định số 1026/QĐ-UBND và Quyết định số 995/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc thu hồi đất; Quyết định số 1059/QĐ-UBND và Quyết định số 1011/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai và Dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu); ông Thanh, bà Liên tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung:

Khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế đang sử dụng (bồi thường thêm diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai).

## **II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu**

Ngày 20/7/2022, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2487/QĐ-UBND giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo thực tế gia đình đang sử dụng (bồi thường thêm diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai).

## **III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại.**

Tại Báo cáo số 197/BC-TT ngày 21/10/2022 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên và Văn bản số 2329/TT-NV2 ngày 15/11/2022 về kết quả đối thoại trong giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên, thể hiện:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu); ngày 26/5/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND thu hồi diện tích 1.523,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 6 của hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên, đồng thời ban hành Quyết định số 1059/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Thanh, bà Liên do thu hồi đất để thực hiện dự án, theo đó phê duyệt bồi thường diện tích 1.523,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi theo giá đất định giá do UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu); ngày 26/5/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 995/QĐ-UBND thu hồi diện tích 25,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 6 của hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên, đồng thời ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Thanh, bà Liên do thu hồi đất để thực hiện dự án, theo đó phê duyệt bồi thường diện tích 25,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thu hồi theo giá đất định giá do UBND tỉnh phê duyệt.

Không đồng ý việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Biên Hòa tại các quyết định nêu trên, ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên có đơn khiếu nại đề ngày 14/9/2021 gửi Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa khiếu nại 03 nội dung (*yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế gia đình đang sử dụng, ước lượng còn thiếu khoảng 300m<sup>2</sup> chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai; yêu cầu bồi thường đất thu hồi theo vị trí 2 đường Ngô Thị Nhậm; yêu cầu hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bổ sung*). Ngày 20/7/2022, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2487/QĐ-UBND giải quyết công nhận đối với 02 nội dung khiếu nại (vị trí đất và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bổ sung); không công nhận nội dung khiếu

nại đề nghị bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo thực tế gia đình đang sử dụng. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung nêu ở Mục I trên.

Theo Biên bản kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất lập ngày 11/6/2020 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa chủ trì, phối hợp với UBND phường Bửu Long và các đơn vị có liên quan thực hiện tại thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 6 phường Bửu Long (có chữ ký xác nhận của ông Thanh, bà Liên), thể hiện: Diện tích đất thu hồi của hộ ông Thanh, bà Liên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) là 1.523,3m<sup>2</sup> và đất thu hồi của hộ ông Thanh, bà Liên để thực hiện Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) là 25,7m<sup>2</sup>; hiện trạng sử dụng đất trong Biên bản để trống (không ghi nội dung).

Theo Giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất số 241/GXN ngày 20/7/2020 của UBND phường Bửu Long, thể hiện: Thửa đất số 14 tờ bản đồ địa chính số 6 phường Bửu Long có nguồn gốc do ông Trần Hồ Phong Vũ sử dụng, đã được UBND thành phố Biên Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (**gọi tắt là Giấy CNQSDĐ**) số Đ 575165 ngày 20/5/2004. Đến năm 2008, ông Vũ chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên sử dụng và được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận tháng 02/2008; nhà, vật kiến trúc do ông Thanh, bà Liên xây dựng năm 2008 (không xử phạt không phép); sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Căn cứ giấy tờ liên quan, ngày 10/9/2021, UBND phường Bửu Long đã làm việc với ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên để xác minh thời điểm sử dụng phần diện tích đất tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ được cấp, kết quả thể hiện: Ông Trần Văn Thanh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kiều Liên sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6 phường Bửu Long đã được UBND thành phố Biên Hòa cấp Giấy CNQSDĐ số Đ 575165 ngày 25/8/2008 với diện tích 2.713,9m<sup>2</sup>. Qua làm việc, ông Thanh và bà Liên có ý kiến phần diện tích đất tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ được cấp nằm phía giáp sông được vợ chồng ông, bà sử dụng từ năm 2008, gia đình đã kê và đổ đất để giữ hàng rào của gia đình, tốn nhiều công sức nên kiến nghị các cấp hỗ trợ.

Theo Văn bản số 535/UBND ngày 13/9/2021 của UBND phường Bửu Long về việc xác minh quá trình sử dụng đất của các hộ dân thuộc dự án, thể hiện: UBND phường Bửu Long phối hợp cùng Trưởng khu phố nơi có đất bị thu hồi thuộc dự án xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6 để làm rõ việc sử dụng đất đối với phần diện tích đất tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ; tuy nhiên, do trong quá trình sử dụng đất các hộ dân cải tạo, gia cố bờ sông nên có phần diện tích đất tăng thêm, các hộ dân trong khu vực được lấy ý kiến không biết thời điểm sử dụng đất tăng thêm của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên.



Theo Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 7925/2021 ngày 08/10/2021 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện (có kiểm tra đối soát ngoài thực địa), thể hiện như sau:

“- Thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 6 phường Bửu Long được giới hạn bởi các điểm (1,2,3...,17,18,1) có diện tích **2.713,9m<sup>2</sup>**, mục đích sử dụng đất là CLN. Trong đó, diện tích nằm trong ranh Dự án đường ven sông Đồng Nai là **1.523,3m<sup>2</sup>**, diện tích nằm trong ranh Dự án Công viên cây xanh và Kè sông Đồng Nai là **25,7m<sup>2</sup>**; diện tích còn lại của thửa đất là **1.164,9m<sup>2</sup>**.

- Phần diện tích lấn sông Đồng Nai so với ranh bản đồ địa chính được giới hạn bởi các điểm (11,12,13,14,15,16,17,18,c,b,a,11) có diện tích là  $(0,3+302,9+6,7+13,0) = \mathbf{322,9m^2}$ . Trong đó, diện tích nằm trong ranh Dự án đường ven sông Đồng Nai là **13m<sup>2</sup>**, diện tích nằm trong ranh Dự án Công viên cây xanh và kè sông Đồng Nai là **07m<sup>2</sup>**; diện tích còn lại của thửa đất là **302,9m<sup>2</sup>**”.

Ngày 08/6/2022, UBND phường Bửu Long có Văn bản số 406/UBND xác định phần diện tích tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6 của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên, thể hiện nội dung: Đối với nội dung phần diện tích đất tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ được cấp, UBND phường Bửu Long đã có Văn bản số 535/UBND ngày 23/9/2021. Ngoài ra theo hồ sơ lịch sử cấp Giấy CNQSDĐ tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6 phường Bửu Long cũng thể hiện: Ngày 26/8/1999, UBND tỉnh cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Phạm Văn Du với diện tích **2.713,9m<sup>2</sup>**. Năm 2004, ông Du chuyển nhượng lại cho ông Trần Hồ Phong Vũ, được UBND thành phố Biên Hoà cấp GCNQSDĐ số Đ 575165 ngày 20/5/2004 với diện tích **2.713,9m<sup>2</sup>**. Đến năm 2008, ông Vũ chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên sử dụng và được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận tháng 02/2008 với diện tích **2.713,9m<sup>2</sup>**. Do vậy, việc sử dụng phần diện tích đất tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ được cấp là do sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Ngày 23/9/2022, Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, UBND thành phố Biên Hoà, UBND phường Bửu Long tiến hành đo đạc lại diện tích đất bị thu hồi tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6, phường Bửu Long của hộ ông Thanh, bà Liên, kết quả: Do dự án đã triển khai thực hiện nên hiện trạng thửa đất bị thu hồi không còn, vì vậy đo đạc theo ranh mốc do ông Trần Văn Thanh chỉ dẫn, thể hiện diện tích đất bị thu hồi là **1.968m<sup>2</sup>**, trong đó diện tích nằm ngoài ranh Giấy CNQSDĐ được cấp gồm: **349,3m<sup>2</sup>** đất (vị trí sát sông Đồng Nai); **19,1m<sup>2</sup>** đất (đường giao thông theo bản đồ địa chính); **51,5m<sup>2</sup>** đất (thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 6 của ông Đoàn Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Mừng); **07m<sup>2</sup>** đất (thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 6 của bà Lê Thị Hẹ).

Ngày 11/10/2022, Thanh tra tỉnh tổ chức họp với đại diện các sở ngành, gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, UBND thành phố Biên Hoà và UBND phường Bửu Long để kiểm tra, rà soát hồ sơ thu hồi đất trước khi ban hành thông báo và quyết định thu hồi đất của hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên, kết quả thể hiện: Biên bản kiểm đếm về đất đai, tài sản ngày

11/6/2020 do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa lập chỉ ghi diện tích theo bản đồ địa chính (tổng diện tích thu hồi của 02 dự án là 1.549m<sup>2</sup> theo Giấy CNQSDĐ được cấp), nhưng không ghi hiện trạng sử dụng đất là chưa đầy đủ, đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh quy định nội dung kiểm đếm về đất đai như sau: *“Ghi diện tích theo bản đồ thu hồi đất và hiện trạng sử dụng đất”*.

Trên cơ sở kết quả rà soát nêu trên, cho thấy phần diện tích thực tế gia đình ông Thanh và bà Liên đang sử dụng tăng thêm (diện tích 322,9 m<sup>2</sup>) chưa được cấp Giấy CNQSDĐ và nằm ngoài phần diện tích đã nhận chuyển nhượng - toàn bộ thửa đất số 14 tờ bản đồ địa chính số 6 từ ông Vũ (diện tích 2.713,9 m<sup>2</sup> theo Giấy CNQSDĐ). Đối với phần diện tích đất tăng thêm so với phần diện tích đất chuyển nhượng (đã cấp Giấy CNQSDĐ) được UBND phường Bửu Long xác nhận là do ông Thanh, bà Liên đã kê và đổ đất để giữ hàng rào của gia đình ông, bà.

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất như sau: *“Đối với phần diện tích đất nhiều hơn diện tích đất ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất mà diện tích đất nhiều hơn là do hành vi lấn, chiếm mà có thì không được bồi thường về đất”*; do phần diện tích đất tăng thêm là do ông Thanh, bà Liên đã kê và đổ đất để giữ hàng rào của gia đình ông, bà, nên nội dung ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên khiếu nại đề nghị Nhà nước bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế gia đình đang sử dụng (là bồi thường thêm diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp Giấy CNQSDĐ, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai) là không có cơ sở.

UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND và Quyết định số 995/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1059/QĐ-UBND và Quyết định số 1011/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc bồi thường diện tích 1.523,3m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai và bồi thường diện tích 25,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp cho hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu) là đúng quy định.

#### **IV. Kết quả đối thoại**

Căn cứ kết quả đối thoại với bà Nguyễn Thị Kiều Liên vào ngày 11/11/2022, thể hiện:

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Kiều Liên: Khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế đang sử dụng (bồi thường thêm diện tích khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai).

Bà Nguyễn Thị Kiều Liên trình bày: Năm 2008, chúng tôi sang nhượng lại nhà và đất của ông Trần Hồ Phong Vũ tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6, phường

Bửu Long với diện tích được cấp trong Giấy CNQSDĐ là  $2.713,9\text{m}^2$ , nhưng trên thực tế đất sử dụng khoảng hơn  $3.000\text{m}^2$  đã được xây dựng tường bao quanh kiên cố, mặt trước bờ sông rào lưới B40, do ở gần bờ sông có nhiều người khai thác cát trái phép nên sau khi mua lại chúng tôi đã bỏ số tiền lớn để gia cố bờ kè lại cho chắc chắn và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Tuy nhiên, khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Ven Sông Đồng Nai và Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đồng Nai Nhà nước đã thu hồi đất của gia đình tôi trên thực tế hơn  $1.800\text{m}^2$  nhưng chỉ bồi thường cho gia đình tổng cộng là  $1.549\text{m}^2$  (theo ranh Giấy CNQSDĐ), do nguồn gốc đất của chủ cũ là ông Trần Hồ Phong Vũ đã sử dụng hơn  $3.000\text{m}^2$  đất từ lâu trước năm 2004, do đó chúng tôi khiếu nại đề nghị Nhà nước bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo thực tế.

- Sau khi nghe ý kiến trao đổi của đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan tham dự buổi đối thoại và xem xét hồ sơ, tài liệu liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh Nguyễn Ngọc Thắng (người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại) - Người chủ trì đối thoại kết luận:

+ Thống nhất Báo cáo kết quả xác minh khiếu nại số 197/BC-TT ngày 21/10/2022 của Thanh tra tỉnh về nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên là không có cơ sở xem xét.

### **V. Kết luận**

Căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất số 241/GXN ngày 20/7/2020 của UBND phường Bửu Long; Văn bản số 535/UBND ngày 13/9/2021 của UBND phường Bửu Long về báo cáo xác minh phần diện tích tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ được cấp nằm phía giáp sông là do gia đình ông Thanh, bà Liên đã kè và đổ đất để giữ hàng rào của gia đình; Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 7925/2021 ngày 08/10/2021 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện; Văn bản số 406/UBND ngày 08/6/2022 của UBND phường Bửu Long báo cáo xác định phần diện tích tăng thêm so với Giấy CNQSDĐ tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 6 của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên; thì phần diện tích đất thực tế gia đình ông Thanh và bà Liên đang sử dụng tăng thêm (diện tích  $322,9\text{m}^2$ ) chưa được cấp Giấy CNQSDĐ và nằm ngoài phần diện tích đã nhận chuyển nhượng - toàn bộ thửa đất số 14 tờ bản đồ địa chính số 6 từ ông Vũ (diện tích  $2.713,9\text{m}^2$  theo Giấy CNQSDĐ) là do ông Thanh, bà Liên đã kè và đổ đất để giữ hàng rào của gia đình ông Thanh, bà Liên.

Căn cứ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất;

UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 1026/QĐ-UBND và Quyết định số 995/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1059/QĐ-UBND và Quyết định số 1011/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc bồi thường diện tích  $1.523,3\text{m}^2$  đất nông nghiệp cho hộ ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai và bồi thường diện tích  $25,7\text{m}^2$  đất nông nghiệp cho hộ

ông Trần Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án xây dựng Công viên và Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu), theo đó thu hồi và bồi thường cho hộ ông Thanh, bà Liên với tổng diện tích đất thu hồi của 02 dự án là 1.549m<sup>2</sup> đất nông nghiệp; là đúng quy định pháp luật.

Việc ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế gia đình đang sử dụng (khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai) là không có cơ sở.

Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên đối với nội dung yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi theo diện tích đất thực tế gia đình đang sử dụng (khoảng 300m<sup>2</sup> đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí đất nằm sát sông Đồng Nai), là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1.**

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đề ngày 18/8/2022 của ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên;

b) Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2487/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, là đúng;

c) Yêu cầu hộ ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên, UBND thành phố Biên Hòa, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 1026/QĐ-UBND và Quyết định số 995/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc thu hồi đất; Quyết định số 1059/QĐ-UBND và Quyết định số 1011/QĐ-UBND cùng ngày 26/5/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ven sông Đồng Nai và Dự án xây dựng công viên và kè sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu).

**Điều 2.** Giao UBND thành phố Biên Hòa công bố, gửi Quyết định này đến ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên (có lập biên bản giao nhận gửi về Ban Tiếp công dân tỉnh trước ngày 20/12/2022, để lưu vào hồ sơ giải quyết khiếu nại);

Quyết định này được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.



**Điều 3.** Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Tân Mai và ông Trần Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Kiều Liên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TP. Biên Hòa (để công bố QĐ đến công dân biết);
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;
- Trưởng, Phó Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, BTCD, Thảo (BTCD).

TĐK

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hoàng**